TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20/12/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân*:* Ông Hoàng Văn Ngân và bà Vũ Thị Hoà

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hồng Liễu - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thuỳ T, sinh năm 1986. Có mặt.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Bị đơn: Anh Phạm Minh A, sinh năm 1982. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do .

Cùng địa chỉ: Số nhà 009, ngõ Sơn Đạo 1, tổ 29, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đỗ Thị Trang trình bày:

Chị Đỗ Thị Trang và anh Phạm Minh A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 11/01/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình kh ông hợp , bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau , cuộc sống chung không có hạnh phúc, không thống nhất trong làm ăn và cách nuôi

dạy con cái, anh Anh thường xuyên đánh đập chị, đỉnh điểm vào tối ngày 18/9/2024 anh Anh đánh chị thâm tím mặt mũi và chị Trang đã phải đi ở nhờ, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án gi ải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh A để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống chị Đỗ Thị Trang xác định chị và anh Phạm Minh A có 02 con chung là Phạm Nguyên Vũ, sinh ngày 21/7/2007 và Phạm Minh Ngọc, sinh ngày 22/5/2012. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 2 cháu và không yêu cầu anh Anh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung , công nợ : Chị Đỗ Thị Trang không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Bị đơn anh Phạm Minh A trình bày: Anh nhất trí về thời gian kết hôn và chung sống như chị Trang trình bày là đúng, thời gian đầu anh chị sống hoà thuận hạnh phúc, khoảng thời gian từ năm 2021 chị Trang có nhiều thay đổi, thường xuyên đi uống rượu và không chăm sóc vun vén gia đình như trước nữa, mỗi lần cãi nhau chị Trang lại bỏ đi. Lý do vợ chồng cãi nhau thời gian gần nhất, chị Trang xin phép anh đi uống bia với bạn bè có về muộn nên anh có đánh và chị Trang bỏ đi luôn. Đến nay chị Trang có đơn ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh xác định anh và chị Trang có 02 con chung là cháu Phạm Nguyên Vũ, sinh ngày 21/7/2007 và Phạm Minh Ngọc, sinh ngày 22/5/2012. Nếu trường hợp chị Trang cương quyết ly hôn thì anh sẽ có ý kiến sau

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải các đương sự đều có mặt, sau khi lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Khi thông qua biên bản và yêu cầu anh Anh ký vào biên bản thì anh Anh bỏ về, vì vậy Toà án không tiến hành hoà giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51;khoản 1Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật TTDS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Thùy Trang được ly hôn với anh Phạm Minh A.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyên Vũ, sinh ngày 21/7/2007 và cháu Phạm Minh Ngọc, sinh ngày 22/5/2012 cho chị Đỗ Thị Trang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Vũ và cháu Ngọc trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Minh A không phải dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn cư trú tại tổ 29, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo quy định tại các Điều 28 và 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Minh A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Trang và anh Phạm Minh A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 11/01/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp , bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau , anh Anh thường xuyên đánh đập chị, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện được. Anh chị tuy sống chung cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau và cũng không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế, đỉnh điểm vào tối ngày 18/9/2024 anh Anh đã đánh chị Trang thâm tím mặt mũi, chị Trang phải đi ở nhờ không dám về nhà. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh A để sớm ổn định cuộc sống. Quá trình giải quyết Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Anh chỉ đến viết bản tự khai, tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải anh Anh có mặt nhưng không ký biên bản và bỏ về, Xét thấy mặc dù tại bản tự khai anh Anh mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nhưng anh không tham gia hoà giải thể hiện anh không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn gia đình. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Trang.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống chị Đỗ Thị Trang xác định chị và anh Phạm Minh A có 02 con chung là cháu Phạm Nguyên Vũ, sinh ngày 21/7/2007 và Phạm Minh Ngọc, sinh ngày 22/5/2012. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 2 cháu và không yêu cầu anh Anh phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Minh A mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên tại bản tự khai

không có ý kiến về việc nuôi con, tại Biên bản hoà giải anh Anh trình bày cũng không có cách nào để trở lại chung sống cùng chị Trang nên anh cũng nhất trí ly hôn, nhưng sau đó anh đã bỏ về không ký vào Biên bản hoà giải. Về con chung anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Trang phải cấp dưỡng nuôi con, chị Trang cũng nhất trí, nhưng sau đó anh đã không ký vào Biên bản hoà giải và bỏ về. Xét thấy tại Biên bản ghi ý kiến nguyện vọng của cháu Phạm Nguyên Vũ và Phạm Minh Ngọc cả 2 cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Trang, anh Anh có nguyện vọng nuôi con nhưng không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Hội đồng xét xử nhận định : Chị Đỗ Thị Trang có thu nhập hàng tháng ổn định có khả năng điều kiện , đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con chung, cả hai cháu Vũ và Ngọc đều có nguyện vọng được ở với mẹ, xét thấy nguyện vọng của các cháu là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ. Do vậy , có căn cứ chấp nhận giao con chung cho chị Đỗ Thị Trang nuôi dưỡng , không buộc anh Phạm Minh A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị Đỗ Thị Trang không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị Đỗ Thị Trang phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Trang được ly hôn anh Phạm Minh A

Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Phạm Nguyên Vũ, sinh ngày 21/7/2007 và cháu Phạm Minh Ngọc, sinh ngày 22/5/2012 cho chị Đỗ Thị Trang quyền trực tiếp nuôi dưỡng , trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Phạm Minh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Trang phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Đỗ Thị Trang đã nộp đủ số tiền trên theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000779 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, TP;*
- *Chi cục THADS TP;*
- *Đương sự;*
- *UBND phường Cốc Lếu*
- *Lưu hồ sơ;*